

Vai trò của quan hệ kinh tế Mỹ - Nga trong sự hình thành trật tự kinh tế thế giới mới

Trần Nam Tiền^(*)

Tóm tắt: Trên thực tế, quan hệ kinh tế Mỹ - Nga ít nhận được sự chú ý hơn so với quan hệ địa chính trị hay quan hệ chính trị của hai cường quốc. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Mỹ và Liên Xô (Nga thừa kế phần lớn hiện nay) có hệ tư tưởng đối lập, hệ thống kinh tế, chính trị hoàn toàn khác nhau. Bước vào thế kỷ XXI, trải qua nhiều thay đổi của bối cảnh thế giới và tình hình khu vực với dấu hiệu của sự hình thành trật tự kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế Mỹ - Nga có tác động không nhỏ đến cục diện chung. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung vào các nội dung chính sau: (i) Trật tự kinh tế thế giới mới; (ii) Khái quát quan hệ kinh tế Mỹ - Nga giai đoạn 2001-2020; (iii) Nhận xét tác động của quan hệ kinh tế Mỹ - Nga đối với trật tự kinh tế thế giới.

Từ khóa: Quan hệ kinh tế, Nga, Mỹ, Trật tự kinh tế thế giới mới

Abstract: The US-Russia economic relationship has received less attention than geopolitical or political relations of the two powers. During the Cold War, the United States and the Soviet Union (most of which was inherited by Russia) had opposing ideologies and completely different economic and political systems. Entering the 21st century, in the face of changes in both global and regional context with signs of the formation of the world economic order, US - Russia economic relations have had a significant impact on the general landscape. On that basis, the article focuses on the following main contents: (i) A new world economic order; (ii), Overview of US - Russia economic relations in the period 2001-2020; (iii) Comment on the US - Russia economic relationship with respect to the world economic order.

Keywords: Economic Relations, Russia, United States, New World Economic Order

Ngày nhận bài: 21/3/2023; Ngày duyệt đăng: 15/5/2024

1. Mở đầu

Sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Vladimir Putin¹ đưa nước Nga trở lại vị thế một trong những cường quốc hàng đầu thế giới và trở thành đối thủ cạnh tranh chiến

lược với Mỹ. Trên cơ sở đó, quan hệ Nga - Mỹ bước vào giai đoạn nhiều thăng trầm, thể hiện đan xen giữa hợp tác và xung đột. Tuy nhiên, khi nhắc đến mối quan hệ Mỹ - Nga, các học giả tập trung chú ý đến quan hệ chính trị, quân sự hoặc địa chính trị, ít đề cập đến quan hệ kinh tế. Trên thực tế, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (năm 1991), một trật tự kinh tế thế giới đang được định hình. Trong đó, Mỹ vẫn nắm

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: trannamtienqhq@gmail.com

¹ Vladimir Putin chính thức trở thành Tổng thống Liên bang Nga từ ngày 31/12/1999.

giữ vị trí cường quốc kinh tế số một thế giới. Liên bang Nga kế thừa phần lớn sự nghiệp của Liên Xô cũ, phải trải qua giai đoạn khủng hoảng dưới thời cầm quyền của Tổng thống Boris Yeltsin (1991-1996). Đến thời Putin, ông đã góp phần khôi phục nền kinh tế Nga, đưa nước Nga tham gia vào hệ thống kinh tế thế giới. Từ đó, quan hệ Mỹ - Nga trên lĩnh vực kinh tế cũng sẽ có những tác động không nhỏ đến sự hình thành trật tự kinh tế thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

2. Khái quát quan hệ kinh tế Mỹ - Nga (2001-2020)

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, quan hệ Mỹ - Nga được xác lập trên cơ sở chính sách đối ngoại thân phương Tây của Tổng thống B. Yeltsin. Tuy nhiên, cả thập niên 1990, trong khi Mỹ dưới thời kỳ Tổng thống Bill Clinton (1993-2001) đang xác lập vị thế là siêu cường duy nhất trên thế giới sau khi Liên Xô tan rã, thì nước Nga với tư cách chủ thể kế thừa pháp lý Liên Xô trước đây lại rơi vào tình trạng khủng hoảng dưới sự cầm quyền của Tổng thống B. Yeltsin qua gần hai nhiệm kỳ. Do đó, mối quan hệ Mỹ - Nga, đặc biệt là về kinh tế, không có gì nổi bật.

Từ năm 2000, sau hai nhiệm kỳ lãnh đạo (2001-2008), Tổng thống Valadimir Putin đã chặn đứng được khủng hoảng chính trị - kinh tế - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia và đưa Liên bang Nga phát triển ổn định, thịnh vượng. Về chính sách đối ngoại, ông Putin đã từ bỏ sự “ảo tưởng hình thái ý thức” trong quan hệ với các nước phương Tây, chú trọng triển khai chính sách “thực dụng và cụ thể”. Tháng 12/2001, Tổng thống V. Putin có bài phát biểu xác định các giá trị dân chủ phương Tây không phù hợp với Nga. Do đó, ông Putin sẽ đưa nước Nga đi theo “con đường thứ ba” (Third way) (Sakwa, Richard,

2003: 78-82). Ngày 22/5/2002, Tổng thống V. Putin đã phát biểu trước Duma Quốc gia rằng, Nga không chỉ ở phương Tây mà còn phải tăng cường hợp tác nhiều bên với các nước phương Đông (Theo: Hồ Châu, 2004: 46-47). Với chiến thắng trong chiến tranh 5 ngày tại Nam Ossetia (tháng 8/2008), Liên bang Nga đã khôi phục vị trí cường quốc của mình.

Bước vào đầu thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống George Walker Bush (2001-2009), nước Mỹ giai đoạn đầu đặt trọng tâm vào chiến dịch chống khủng bố toàn cầu. Trong bối cảnh này, chính quyền Bush muốn duy trì quan hệ tốt với Nga, nhằm giảm trách nhiệm của Nga với các vấn đề quốc tế, đặc biệt là cuộc chiến chống khủng bố mà Mỹ đang tiến hành. Tuy nhiên, Mỹ và Nga có quá nhiều khác biệt từ quan điểm về thế giới, lợi ích quốc gia thực tế đến nhận thức và các vấn đề quốc tế. Nhìn chung, đối với Mỹ, nước Nga sau Chiến tranh Lạnh không phải là Liên Xô, nhưng vẫn là “đối thủ chiến lược” của Mỹ trong việc duy trì vị thế siêu cường duy nhất của nước này.

Trong quan hệ kinh tế, cả Mỹ và Nga đều cố gắng tránh ảnh hưởng từ các mâu thuẫn về chính trị, duy trì sự hợp tác, đồng thời nỗ lực sử dụng những kết quả từ hợp tác kinh tế để xây dựng lòng tin, xóa bớt những bất đồng giữa Moscow và Washington. Tuy nhiên, do sự khác biệt khá lớn của hai nền kinh tế, quan hệ kinh tế, đặc biệt là trao đổi thương mại hai chiều vẫn còn khá “mờ nhạt”. Xét thực tế, quan hệ thương mại và các hoạt động đầu tư của Mỹ chỉ chiếm 4% trong thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), xếp thứ 11 trong danh sách các đối tác thương mại hàng đầu của Nga (Åslund & Kuchins, 2009: 32), trong khi ở chiều ngược lại, Nga cũng chỉ đứng ở vị trí thứ 24 trong số các đối tác hàng đầu của

Mỹ (Allison và các cộng sự, 2011: 32). Số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước chỉ chiếm 1,3% trong tổng nhập khẩu của Nga và 0,5% trong tổng xuất khẩu của Mỹ, còn Mỹ chiếm 3,1% trong tổng xuất khẩu và 5,1% trong tổng nhập khẩu từ Nga (William, 2012: 7).

Lý do khá quan trọng dẫn đến việc đầu tư trực tiếp của Mỹ vào Nga vẫn còn thấp là do Hiệp ước đầu tư song phương (BIT) giữa hai nước dưới thời Tổng thống G. Bush vẫn chưa được phía Mỹ phê chuẩn. Do đó, để có thể đầu tư vào Nga, giới kinh doanh Mỹ phải thông qua các nước châu Âu khiến quan hệ kinh tế Mỹ - Nga chịu nhiều cản trở. Đặc biệt, dưới thời cầm quyền của Tổng thống G. Bush, việc Nga chưa gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) khiến quan hệ thương mại - đầu tư Mỹ - Nga chưa thật sự đạt được kết quả như mong muốn từ cả hai nước. Thực tế, trong Tuyên bố chung khuôn khổ chiến lược Mỹ - Nga ký kết vào tháng 4/2008, nội dung có đề cập đến việc sẽ hoàn tất việc Nga gia nhập WTO vào cuối năm 2008 (Council of American Ambassadors, 2008), tuy nhiên do ảnh hưởng từ cuộc chiến giữa Nga và Gruzia nên vấn đề này đã không được thực hiện.

Từ năm 2009, chính quyền Obama chủ trương “tái khởi động” quan hệ hữu nghị với Nga. Ngày 08/4/2009, Mỹ và Nga đã ký “văn kiện lịch sử” - Hiệp ước cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược mới (START-3), tạo tiền đề cho một giai đoạn phát triển mới trong quan hệ hai nước. Trong chuyến thăm chính thức Mỹ của Tổng thống Nga Dmitry Medvedev (ngày 23-24/6/2010), hai bên đã có nhiều thỏa thuận quan trọng, trong đó có việc Mỹ ủng hộ Nga gia nhập WTO, đồng thời tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại, năng lượng... (Donaldson & Noguee,

2014: 406). Trong cuộc họp thượng đỉnh vào tháng 7/2009, Ủy ban Tổng thống song phương Mỹ - Nga (U.S. - Russia Bilateral Presidential Commission) được thành lập, trong đó bao gồm Nhóm làm việc về quan hệ kinh tế và phát triển kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Phát triển Kinh tế Nga Elvira Nabiullina và Bộ trưởng Bộ Thương mại Mỹ Gary Locke đứng đầu. Nhóm đã xây dựng bản kế hoạch hoạt động chi tiết, trong đó cam kết hợp tác về tính hiệu quả sử dụng năng lượng, hiện đại hóa, và sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ giữa hai nước (*Public Papers of the Presidents of the United States: Barack Obama 2009*, 2013: 1065). Như vậy, chính quyền Obama ủng hộ việc tăng cường thương mại song phương với Nga và giảm thiểu rào cản để các công ty của Mỹ và Nga có thể dễ dàng đầu tư vào thị trường của nhau.

Quan hệ kinh tế Mỹ - Nga bắt đầu có sự khởi sắc, thể hiện rõ ở hai nội dung thương mại và đầu tư. Trong chuyến thăm Mỹ của Tổng thống Nga D. Medvedev (tháng 6/2009), Công ty Cisco Systems của Mỹ cam kết đầu tư 1 tỷ USD vào Nga trong 10 năm tới, đồng thời Tập đoàn công nghệ Nga ký hợp đồng mua 50 máy bay Boeing trị giá gần 4 tỷ USD (Gordon, 2010). Cùng dịp này, hai nước đã quyết định gỡ bỏ tranh chấp xung quanh vấn đề nhập khẩu gia cầm, theo đó Nga cho phép tái nhập khẩu thịt gia cầm của Mỹ, tạo hơn 500.000 việc làm cho nước Mỹ với mức xuất khẩu theo ước tính đạt bình quân 800 triệu USD/năm (Ioffe, 2010). Ngoài ra, tháng 12/2010, Quốc hội Mỹ phê chuẩn Thỏa thuận hợp tác hạt nhân dân sự (Thỏa thuận 123), cho phép mở rộng thị trường xuất khẩu công nghệ hạt nhân song phương Mỹ - Nga. Ở góc độ kinh tế, Thỏa thuận này tạo điều kiện để Mỹ và Nga tăng cường trao đổi công nghệ năng lượng hạt nhân và thực

hiện các dự án điện hạt nhân thương mại chung. Trong giai đoạn này, Mỹ - Nga đã đạt được thỏa thuận quan trọng, khai thông tiến trình đàm phán gia nhập WTO của Nga. Tháng 10/2010, hai nước tuyên bố kết thúc các vòng đàm phán WTO và xóa bỏ rào cản quan trọng cho việc Nga gia nhập tổ chức này vào ngày 16/12/2011, chính thức trở thành thành viên thứ 154 của WTO sau 18 năm thương lượng (Åslund & Hufbauer, 2012: 3).

Trên thực tế, quan hệ kinh tế Mỹ - Nga vẫn còn gặp trở ngại bởi đạo luật Jackson - Vanik từ phía Mỹ khi đạo luật này buộc Chính phủ Mỹ không được có quan hệ thương mại bình thường với nước nào từ chối hoặc cản trở quyền hay cơ hội di cư của công dân nước đó. Do đó, khi lên nắm quyền, Tổng thống B. Obama đã nỗ lực thuyết phục Quốc hội Mỹ hủy bỏ đạo luật Jackson - Vanik để loại bỏ dần những cản trở, tạo cơ hội cho quan hệ thương mại Mỹ - Nga phát triển. Tháng 10/2011, Tổng thống B. Obama tuyên bố chính quyền Mỹ đã khởi động các cuộc tham vấn với Quốc hội về việc bãi bỏ đạo luật Jackson - Vanik đối với Nga. Trên cơ sở những bước tiến đó, ngày 20/12/2012, Mỹ quyết định xóa bỏ Luật sửa đổi Jackson - Vanik và trao Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) cho Nga (Stent, 2015: 209). Trên cơ sở đó, Mỹ và Nga đã ký các thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa tập đoàn dầu khí Exxon Mobil (Mỹ) với tập đoàn Rosneft (Nga), theo đó Nga cho phép tập đoàn Exxon Mobil tiếp cận các nguồn dầu mỏ và khí đốt của Nga ở Bắc Cực và biển Đen, còn tập đoàn Rosneft có thể tham gia 6 dự án thăm dò, khai thác của tập đoàn dầu khí Exxon Mobil ở Bắc Mỹ cũng như một số dự án của các đối tác Mỹ ở một số nước khác. Thời điểm này, kim ngạch thương mại Mỹ - Nga dao động quanh mức

30 tỷ USD/năm (Dẫn theo: Hà Mỹ Hương, 2018: 108).

Thời gian “khởi động” quan hệ hợp tác chưa lâu, quan hệ Mỹ - Nga lại rơi vào thời kỳ khủng hoảng, đỉnh điểm là việc Nga cáo buộc Mỹ đã “can thiệp” vào cuộc bầu cử ở Duma Quốc gia Nga (tháng 12/2011) và cuộc bầu cử Tổng thống Nga (tháng 3/2012). Kể từ năm 2014, Mỹ đã áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế đối với Nga sau khi nước này sáp nhập bán đảo Crimea và cáo buộc Moscow có liên quan đến cuộc xung đột ở miền Đông Ukraine. Sau năm 2014, các biện pháp trừng phạt kinh tế chống Nga đã được Mỹ mở rộng với lý do Nga áp đặt biện pháp trả đũa, cũng như việc Nga can thiệp vào cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ ở Syria. Có thể thấy, quan hệ Mỹ - Nga rơi vào giai đoạn “tồi tệ” nhất kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (năm 1991) khiến quan hệ kinh tế giữa hai nước cũng bị ảnh hưởng.

Đầu năm 2017, dưới thời cầm quyền của Tổng thống Donald Trump (2017-2021), mục tiêu chiến lược của Mỹ là giữ vững vai trò cường quốc số 1 thế giới với 5 nhiệm vụ cơ bản là bảo vệ tự do - dân chủ, toàn vẹn lãnh thổ, duy trì cân bằng quyền lực giữa các cường quốc có lợi cho Mỹ, trừng phạt “các thành phần bất hảo”, quản trị tốt và bảo vệ đồng minh (Miller, 2012). Tất cả nhằm bảo vệ lợi ích tối đa của Mỹ theo tinh thần nước Mỹ trên hết (America First). Đối với Nga, mục tiêu chiến lược của nước này là phấn đấu trở thành một trong các trung tâm quyền lực bình đẳng của thế giới đa cực. Liên bang Nga dưới thời kỳ cầm quyền trở lại của Tổng thống V. Putin đã triển khai chính sách đối ngoại trên tinh thần Học thuyết Quân sự năm 2014, Học thuyết Đối ngoại năm 2016 và Chiến lược An ninh quốc gia sửa đổi năm 2021. Đối với Mỹ, Nga đánh giá cao vai trò

của Mỹ, phần đầu giữ quan hệ tích cực với nước này, song quyết không nhượng bộ khi bị ép về dân chủ, nhân quyền và quyền lực trên vũ đài quốc tế, đặc biệt là bảo vệ lợi ích sống còn của Nga ở “không gian hậu Xô Viết” (Skriba, 2016).

Có thể thấy, ông Trump khi bước vào Nhà Trắng đã thể hiện niềm tin rằng có thể thay đổi căn bản mối quan hệ với Moscow, nhưng ý tưởng này đã sớm được chứng minh là phi thực tế. Tuy nhiên, sự khác biệt về quan điểm, lợi ích chiến lược ở các địa bàn cụ thể khiến quan hệ Mỹ - Nga vẫn tiếp tục xung đột. Thế giới quan địa chính trị/ địa chiến lược của Nga vẫn nguyên vẹn và cách tiếp cận của Nga đối với Mỹ vẫn nhất quán, khi dường như ngày càng đối đầu với Mỹ trên nhiều mặt trận. Sự xung đột Mỹ - Nga thể hiện rõ nhất ở cuộc chiến ngoại giao ngay vào đầu nhiệm kỳ của Tổng thống D. Trump liên quan đến việc Mỹ cáo buộc Nga can thiệp vào cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016 (Vũ Thị Hưng, 2020: 33). Quan hệ Mỹ - Nga trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao, an ninh khá căng thẳng khi Mỹ liên tiếp áp đặt các lệnh trừng phạt đối với Nga, và ngược lại Nga cũng đáp trả quyết liệt. Chính Tổng thống D. Trump cũng khẳng định mối quan hệ Nga - Mỹ “đang ở mức thấp chưa từng có trong lịch sử và rất nguy hiểm” (Cardonem & Tiengo, 2019: 249). Trong Chiến lược An ninh quốc gia ban hành năm 2017, Mỹ xác định Nga [cùng Trung Quốc] là các đối thủ chính trị có ý đồ thách thức sức mạnh, an ninh và sự thịnh vượng của Mỹ. Như vậy, chính quyền Trump nhận định Nga là một nhân tố tiêu cực trên trường quốc tế và Washington coi Moscow là một đối thủ.

Trên thực tế, do các lệnh trừng phạt của Mỹ chủ yếu liên quan đến vấn đề ngoại giao và năng lượng nên về cơ bản

hợp tác kinh tế giữa hai nước vẫn diễn ra bình thường, thậm chí có phần phát triển. Cơ quan Dịch vụ Hải quan Nga thông báo rằng thương mại song phương Nga - Mỹ trong năm 2018 tăng gần 25% so với năm 2017. Kim ngạch thương mại giữa Mỹ và Nga trong năm 2018 cũng đạt tới 25 tỷ USD, tăng 7,86% so với năm 2017. Đặc biệt, Mỹ cũng là nhà đầu tư lớn nhất tại Nga trong năm 2018. Số lượng các dự án đầu tư của Mỹ tại thị trường Nga trong năm 2018 đã tăng lên con số 33, tăng 74% so với năm 2017 (Nguyễn Phương, 2019). Tổng thống Nga V. Putin cho biết: “Dưới thời Tổng thống B. Obama, thương mại hai chiều của chúng ta [Mỹ - Nga] từ 30 tỷ USD giảm xuống còn 20 tỷ USD, nhưng trong hai năm nhiệm kỳ tổng thống của D. Trump, nó đã tăng trở lại lên 25 tỷ USD mỗi năm. Đối với chúng tôi, điều này rất quan trọng và nằm trong sự tính toán của chúng tôi” (Srivastava, 2019). Sang năm 2019, theo Văn phòng Đại diện thương mại Mỹ, Nga là đối tác thương mại lớn thứ 26 của nước này, với kim ngạch thương mại hai chiều là 28 tỷ USD (Thông tấn xã Việt Nam, 2022).

Trong năm 2020, tổng thương mại hàng hóa hai nước là 23 tỷ USD, chỉ chiếm 0,6% tổng thương mại của Mỹ và 4,2% tổng thương mại của Nga ở quy mô toàn cầu. Cũng trong thời gian này, theo thống kê, Nga là đối tác thương mại lớn thứ 28 của Mỹ, và ngược lại, Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Nga (27 quốc gia thành viên EU được tính là một chủ thể thống nhất). Bên cạnh đó, tính đến tháng 6/2022, Mỹ đầu tư vào Nga 5,7 tỷ USD (chiếm 1% FDI vào Nga) và Nga đầu tư vào Mỹ 7,5 tỷ USD (chiếm 0,15% FDI vào Mỹ). Đặc biệt, thương mại Mỹ - Nga giai đoạn 2011-2020 có nhiều thay đổi song xu hướng chính giảm nhanh từ 35 tỷ USD (năm

2011) xuống còn khoảng 17 tỷ USD (năm 2020) hàng hóa Nga xuất khẩu sang Mỹ. Hàng hóa Mỹ xuất khẩu tới Nga cũng giảm từ khoảng 8,5 tỷ USD (năm 2011) xuống 5 tỷ USD (năm 2020)¹.

3. Quan hệ kinh tế Mỹ - Nga đối với sự hình thành trật tự kinh tế thế giới

“Trật tự thế giới cũ” là thuật ngữ chỉ kỷ nguyên phát triển ít nhiều thành công dưới hệ thống Bretton Woods (Montes & Popov, 2011: 119-148). Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các nước đang phát triển tham gia nhiều hơn vào hệ thống kinh tế toàn cầu. Trật tự kinh tế mới là các quan hệ kinh tế quốc tế đang vận hành khác nhau thay đổi bản chất của chúng dưới tác động của mô hình thông tin và đổi mới. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 trên toàn cầu năm 2020 đã ngăn chặn quá trình phát triển của trật tự thế giới và xoay chuyển tình hình theo một cách hoàn toàn khác. Một mặt, điều này đã tác động tiêu cực đến sự hình thành trật tự kinh tế mới; mặt khác, nó mở rộng nền kinh tế thế giới vào không gian Internet toàn cầu ở một mức độ lớn hơn, và góp phần thay đổi vai trò của các quốc gia, các tổ chức quốc tế ở cấp độ quốc tế và quốc gia. Theo Glazyev, hệ thống kinh tế thế giới đang chuyển từ đề quốc sang toàn bộ, từ Mỹ sang các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Đông Nam Á và Nga (Лазыев, 2016).

Có thể nói, mối quan hệ Mỹ - Nga chủ yếu được xác định bởi các khía cạnh địa chính trị và an ninh nhiều hơn so với lĩnh vực kinh tế, do thương mại và đầu tư lẫn nhau tương đối hạn chế. Mối quan hệ này mang tính bất đối xứng cao do sự mất cân đối về bản chất của hàng hóa được trao đổi. Nhiều hàng hóa công nghệ cao của Mỹ xuất khẩu sang Nga không dễ dàng

tim được nguồn hàng ở nơi khác; nếu Mỹ quyết định siết chặt hàng rào thuế quan, hay cô lập kinh tế để đối phó với một cuộc tấn công của Nga vào Ukraine, các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế Nga sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, quyền lực đó phải đối mặt với nhiều ràng buộc, nhất là cần phải tránh gây tổn hại cho các mối quan hệ với các đối tác châu Âu, những nước có nền kinh tế lệ thuộc nhiều hơn vào Nga. Do đó, kinh tế Nga bị ảnh hưởng nhưng không tổn thất quá lớn. Tuy nhiên, viễn cảnh các biện pháp trừng phạt cứng rắn hơn của hai phía tạo ra một cấu trúc kép của tương tác kinh tế: thương mại chính thức và đầu tư hạn chế, kim ngạch gián tiếp thông qua các nước thứ ba và đầu tư thông qua các công ty nước ngoài. Trong tương lai gần, quan hệ kinh tế Mỹ - Nga khó tránh khỏi sự suy giảm.

Điều này có thể thấy rõ qua cuộc khủng hoảng đến từ cuộc chiến do Nga tiến hành ở Ukraine bắt đầu từ năm 2022. Sau khi Nga tấn công vào Ukraine, Mỹ và các nước châu Âu đã đồng loạt tiến hành các lệnh trừng phạt mạnh nhất đối với Nga kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Các đòn trừng phạt này tác động trực tiếp đến nền kinh tế Nga, đồng thời cũng làm rung chuyển hệ thống kinh tế toàn cầu. Sự bao vây, cô lập bởi các lệnh trừng phạt từ Mỹ và phương Tây đối với Nga thực tế có gây khó khăn nhưng không ảnh hưởng quá lớn đến kinh tế Nga vốn có tính “độc lập” nhất định với nền kinh tế chung của thế giới. Lịch sử đã chứng minh, Liên Xô trước đây khi bị các nước tư bản chủ nghĩa bao vây, cô lập đã tự mình phát triển, không chịu sự tác động từ bên ngoài. Đến khi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới lần thứ nhất nổ ra (năm 1929), trong khi tất cả các nước tư bản chủ nghĩa đều bị ảnh hưởng thì Liên Xô thậm chí còn có những

¹ Số liệu tổng hợp từ Central Bank of Russia, https://www.cbr.ru/eng/statistics/macro_itm/svs/; và OECD, <https://stats.oecd.org/Index.aspx?QueryId=64220>

bước phát triển tích cực. Nước Nga hiện tại không phải Liên Xô trước đây nhưng sự phát triển của Nga vẫn duy trì được sự “độc lập” tương đối với những biến động của kinh tế thế giới.

Trong khi đó, xung đột giữa Nga và Mỹ với các nước châu Âu đã ảnh hưởng khá lớn đến kinh tế thế giới khi giá dầu tăng cao, chuỗi cung ứng toàn cầu cũng bị ảnh hưởng có thể sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng lạm phát và kìm hãm đà tăng trưởng của kinh tế thế giới. Các biện pháp trừng phạt của Mỹ và các nước châu Âu ngoài gây ảnh hưởng đến Nga thì còn có nguy cơ “ảnh hưởng ngược” đến nhiều quốc gia trên toàn cầu, đặc biệt là những nước vốn phụ thuộc nhiều vào lương thực hay khí đốt của Nga. Các biện pháp trừng phạt khiến giá năng lượng và thực phẩm tăng chóng mặt, đồng thời ảnh hưởng đến các quốc gia và ngành công nghiệp khác nhau. Như vậy, việc quan hệ Mỹ - Nga nói chung, quan hệ kinh tế nói riêng phát triển “êm ả” sẽ góp phần khá lớn cho sự ổn định của kinh tế thế giới, còn ngược lại, kinh tế thế giới sẽ chịu nhiều ảnh hưởng, thậm chí có khả năng rơi vào một cuộc khủng hoảng lớn. Thực tế, quan hệ kinh tế Mỹ - Nga vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ quan hệ chính trị - an ninh, và sẽ khó có thể phát triển như mong muốn vì nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan. Do đó, mức độ ảnh hưởng của quan hệ kinh tế Mỹ - Nga đối với trật tự kinh tế thế giới sẽ nằm ở góc độ “xung đột” hơn là “hợp tác”.

Ở chiều kích khác, mối quan hệ kinh tế Nga - Trung lại đang phát triển đặt trong các cơ chế đa phương và song phương. Sự kết hợp tiềm năng kinh tế của Nga với nền tảng công nghệ của Trung Quốc về cơ bản sẽ hạn chế sự phát triển của quan hệ Mỹ - Nga trong lĩnh vực kinh tế, thương mại. Cấu trúc kép của kinh tế Mỹ - Nga có thể giảm

đáng kể trong thời gian dài, trong trường hợp Nga góp phần hình thành nên hệ thống “Pax Sinica” - hệ thống kinh tế do Trung Quốc dẫn đầu mà Nga có vai trò không nhỏ (Grishin, 2021). Theo Tchakarova (2022), quan hệ Gấu - Rồng (DragonBear)¹ - hai biểu tượng của Nga và Trung Quốc - là lựa chọn của ông Putin. Các chuyên gia địa chính trị phương Tây nhìn nhận Nga và Trung Quốc như các mối đe dọa riêng biệt, nhưng sự phối hợp có hệ thống giữa hai nước ngày càng thể hiện một “mối đe dọa phức tạp ở cấp số nhân” (Tchakarova, 2022). Ở cấp độ ngoại giao, Nga ủng hộ lập trường của Trung Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và công khai phản đối các khối địa chính trị như Hiệp ước An ninh và Quốc phòng Mỹ - Anh - Úc (AUKUS) (Swanström etc, 2021) và QUAD (Mỹ, Ấn Độ, Úc và Nhật Bản). Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, một trật tự kinh tế mới “Pax Sinica”, với sự hậu thuẫn của Nga, có thể trở thành khu vực đóng vai trò quan trọng trong tương lai khi không gian địa lý có nhiều xung đột, tranh chấp nhất. Hiện tại, Trung Quốc lựa chọn giữ nguyên hiện trạng thay vì tham gia hình thành khối DragonBear với Nga (Johnson & Grant, 2022: 16).

4. Thay lời kết

Trong tổng quan sự vận động địa kinh tế sau Chiến tranh Lạnh, nền kinh tế toàn cầu sẽ vận hành trên cơ sở ba trung tâm kinh tế lớn: Bắc Mỹ với hạt nhân là Mỹ; Tây Âu với hạt nhân là Đức; và Đông Bắc Á với hạt nhân là Nhật Bản. Cấu trúc này tiếp tục được duy trì sang thập niên đầu thế kỷ XXI. Tuy nhiên, từ năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản trở thành

¹ Thuật ngữ “DragonBear” được Velina Tchakarova đưa ra năm 2015 để mô tả một phương thức mới của quan hệ song phương Trung - Nga nhằm định hình trật tự toàn cầu trong thế kỷ XXI.

nền kinh tế lớn thứ hai của thế giới (sau Mỹ) và thay thế Nhật Bản để đóng vai trò là hạt nhân của trung tâm Đông Bắc Á. Sự phát triển và tham dự của Trung Quốc vào kinh tế thế giới ngày càng lớn trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ với Mỹ ở cấp độ toàn cầu trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Trên cơ sở đó, các chuyên gia đã dự báo kinh tế thế giới bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI sẽ chịu sự chi phối mạnh mẽ của Mỹ và Trung Quốc với cấu trúc “luồng cực” về chính trị, và “nhất siêu đa cường” về kinh tế. Trong khi đó, nền kinh tế Nga có “tính độc lập” nhất định với khá nhiều khác biệt so với kinh tế chung của thế giới. Do đó, “vai trò” của Nga đối với trật tự kinh tế thế giới nằm ở góc độ can dự thông qua các “liên minh” do nước này thiết lập. Mỗi quan hệ kinh tế Nga - Mỹ và Nga - Trung sẽ có tác động khá rõ đối với sự hình thành và vận hành của trật tự kinh tế thế giới □

Tài liệu tham khảo

- Allison, G., Blackwill, R.D., Simes, D.K. & Saunders, P.J. (2011), *Russia and U.S. national interests: Why should Americans care?*, Report for Center for the National Interest and Belfer Center for Science and International Affairs, Harvard Kennedy School.
- Cardonem, A., Loreto, P. & Tiengo, A. (eds.) (2019), *The U.S. and the world we inhabit*, Cambridge Scholars Press.
- Hồ Châu (2004), “Quan hệ Nga - Mỹ và ảnh hưởng của nó”, Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu*, số 4 (58), tr. 42-48.
- Council of American Ambassadors (2008), “The US-Russia strategic framework declaration”, <https://www.americanambassadors.org/publications/ambassadors-review/spring-2008/the-us-russia-strategic-framework-declaration>
- Donaldson, R.H. & Noguee, J.L. (2014), *The Foreign policy of Russia: Changing systems, enduring interests* (5th ed.), M.E. Sharpe, New York.
- Gordon, P. (2010), *US-Russia relations under the Obama administration: Remarks at the German Marshall Fund*, The Department of State, Washington D.C., 16 June 2010, <http://www.state.gov/p/eur/rls/rm/2010/143275.htm>
- Grishin, V. (2021), “The Economic factors in U.S.-Russian relations”, PONARS Eurasia Policy Memo, pp. 1-7.
- Vũ Thị Hưng (2020), “Quan hệ Mỹ - Nga dưới thời Tổng thống Donald Trump”, Tạp chí *Châu Mỹ ngày nay*, số 5 (266), tr. 31-41.
- Vũ Dương Huân (2021), “Quan hệ Mỹ - Trung - Nga sau 1990 và dự báo xu hướng thời gian tới”, trong: Học viện Ngoại giao (2021), “Quan hệ Mỹ - Trung - Nga từ năm 1990 đến nay và dự báo xu hướng thời gian tới”, <http://vpdf.org.vn/nguyen-cuu-trao-doi/quan-he-my-trung-nga-sau-1990-va-du-bao-xu-huong-thoi-gian-t.html>
- Ioffe, J. (2010), “Business trip - What Medvedev’s U.S. visit was really about”, *Foreign Policy*, June 25, 2010, http://www.foreignpolicy.com/articles/2010/06/25/business_trip?page=full
- Johnson, J., Adams, J., Grant, J., Murphy D. (2022), *Stumbling bear, soaring dragon Russia, China and the geopolitics of global science*, Mossavar-Rahmani Center for Business and Government, Harvard Kennedy School.
- Miller, P.D. (2012), “Five Pillars of American grand strategy”, *Survival: Global Politics and Strategy*, Vol. 54,

- No. 5, pp. 7-44.
13. Montes, M. & Popov, V. (2011), "Bridging the Gap: A new world economic order for development?", in: Calhoun, C.D. (ed.), *Aftermath: A new global economic order?*, NYU Press.
14. Nguyễn Phương (2019), "Kim ngạch thương mại Nga - Mỹ vẫn tăng vọt bất chấp lệnh trừng phạt của Washington", Báo điện tử *Kinh tế & Đô thị* ngày 07/6/2019, <https://kinhtedothi.vn/kim-ngach-thuong-mai-nga-my-van-tang-vot-bat-chap-lenh-trung-phat-cua-washington.html>
15. *Public papers of the Presidents of the United States: Barack Obama 2009* (2013), U.S. Government Printing Office, Washington, D.C.
16. William, C.H. (2012), *Permanent normal trade relations status for Russia and U.S.-Russian economic ties*, CRS Report for Congress.
17. Sakwa, R. (2003), *Putin: Russia's choice*, Routledge, New York.
18. Skriba, A. (2016), "Russian strategy towards the Post-Soviet space in Europe: Searching for balance between economy, security, and great power attractiveness", *Strategic Analysis*, Vol. 40, No. 6, pp. 604-618.
19. Srivastava, Spriha (2019), "Putin praises Trump's economic policies; says trade with Russia has rebounded", CNBC dated October 2, 2019, <https://www.cnbc.com/2019/10/02/vladimir-putin-praises-donald-trumps-economic-policies.html>
20. Stent, A.E. (2015), *The Limits of Partnership: U.S.-Russian relations in the twenty-first century*, Princeton University Press, Princeton.
21. Swanström, N., Panda, J.P., Wieslander, A., Engman, M., Vargö, L., Duggal, M., Lanteigne, M., Rogers, J., Nagy, S. R., Bondaz, A., Ferenczy, Z., A., Tchakarova, V., Patil, K., Pandey, H. (2021), "AUKUS: Resetting European Thinking on Indo-Pacific?", *Special paper*, Institute for Security & Development Policy, <https://isdip.eu/publication/aukus-resetting-european-thinking-on-the-indo-pacific/>
22. Tchakarova, V. (2022), "The DragonBear: Putin's choices", *Raisina Files*, pp. 6, 9-18.
23. Thông tấn xã Việt Nam (2022), "Tổng thống Mỹ ký ban hành luật chấm dứt quan hệ thương mại bình thường với Nga", *Báo Quân đội nhân dân điện tử* ngày 09/04/2022, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/tong-thong-my-ky-ban-hanh-luat-cham-dut-quan-he-thuong-mai-binh-thuong-voi-nga-691123>
24. Åslund, A. & Kuchins, A. (2009), "Pressing the "reset" button on US - Russia relations", *Policy brief*, Center for Strategic and International Studies, Washington D.C.
25. Åslund, A. & Hufbauer, G.C. (2012), *The United States should establish permanent normal trade relations with Russia*, Peterson Institute for International Economics, Washington, D.C.
26. Лазьев, С. Г. [Glazyev, S. Y.] (2016), "Закономерность смены мирохозяйственных укладов в развитии мировой экономической системы и связанных с ними политических изменений", *Наука. Культура*, № 3, с. 5-45.